TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 9 – 2022
V/v Ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Bạch Vân

Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Luyến-Thẩm Tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mỹ Tiên-Kiểm Sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, ỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2022, về việc Ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Kim P, sinh ngày 24/11/1998, địa chỉ: Ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn A, sinh năm 1980, địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo Đơn xin ly hôn ngày 26/5/2022, Đơn trình bày ý kiến ngày 15/6/2022 và các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Võ Thị Kim P trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Ngày 16 tháng 5 năm 2019, chị tự nguyện kết hôn với Anh Huỳnh Văn A, chung sống với nhau, sau đó, chị phát hiện Anh A ham mê cờ bạc, bỏ bê công việc gia đình. Sau nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được, Anh A vẫn chứng nào tật nấy, không từ bỏ được tật xấu. Đầu năm 2020, chị mang con về ở tại nhà bố mẹ đẻ ở ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Chị

và Anh A đã chính thức sống ly thân đến nay tròn 02 năm. Đời sống chung của vợ chồng không thể hòa hợp, đến thời điểm này hai bên đã ngưng liên hệ với nhau. Nay chị làm đơn này để đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết cho ly hôn với Anh A.

- Về con chung: Vợ chồng có một người con chung là cháu Huỳnh Võ Ti N, sinh ngày 28/5/2016, hiện là học sinh lớp Lá 2, Trường mầm non S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng thỏa thuận sau khi ly hôn, cháu N sẽ ở sinh sống cùng với chị, không cần Anh Huỳnh Văn A cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

**Bị đơn Anh Huỳnh Văn A không tham gia tố tụng và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Võ Thị Kim P.*

**Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn Anh Huỳnh Văn A, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do; Nguyên đơn Chị Võ Thị Kim P vắng mặt, nhưng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim P và Anh Huỳnh Văn A tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 16/5/2019, nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[3] Xét về tình trạng hôn nhân, thấy rằng: Quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên. Trong thời kỳ hôn nhân, Chị P và Anh A có nhiều mâu thuẫn, do Anh A ham mê cờ bạc, bỏ bê công việc gia đình, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, nên đã sống ly thân từ năm 2020, đến thời điểm này, cả Chị

P và Anh A cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà vẫn tiếp tục sống ly thân và bỏ mặc nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị P đối với Anh A.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, Chị P và Anh A có 01 người con chung là cháu Huỳnh Võ Ti N, sinh ngày 28/5/2016, hiện đang sống với Chị P.

[5] Theo quy định tại khoản 1 Điều 71, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, các điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: Cha và mẹ đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Nếu không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con thì căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi dưỡng cũng có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

[6] Xét thấy, cháu N từ nhỏ đã được người mẹ chăm sóc nuôi dưỡng tốt, cho nên phải giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, tránh thay đổi môi trường sống của trẻ nhỏ không cần thiết. Nếu sau này người mẹ nuôi dưỡng không tốt thì người cha có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị P, giao cháu N cho Chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục người con chung này cho Anh A, không ai được ngăn cản.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của Chị P đối với Anh A.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[10] Đề nghị của Kiểm Sát viên về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, theo như nhận định và phân tích nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim P được ly hôn với Anh Huỳnh Văn A.

2) Về con chung: Giao cho Chị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Võ Ti N, sinh ngày 28/5/2016, đến đủ 18 tuổi; Anh A được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục người con chung này, không ai được ngăn cản.

3) Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của Chị P đối với Anh A.

4) Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5) Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003903, ngày 20/6/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, Chị P đã nộp xong án phí sơ thẩm.

6) Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

7) Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND huyện Kế Sách;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);*
- *Uỷ ban nhân dân xã T;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Vinh Thắng